

62
14/6/2004

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

103 5(2)

32 - Lưu UBND
- Lưu cấp giấy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc

Số: 34 / 2004 / QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 8 tháng 6 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Ban hành Quy định hướng dẫn thực hiện Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg ngày 26-11-2003 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

CÔNG VĂN BẢN
Số: 34/2004/QĐ-UBND
Ngày 11/6/2004

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số: 120/2003/QĐ-TTg ngày 11/6/2003 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế xã hội tuyến biên giới Việt-Trung đến năm 2010;

Xét Tờ trình số 73/ TT-KHH-NL ngày 02-6-2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện Quyết định số 120/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hướng dẫn thực hiện Quyết định số 120/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành, Thủ trưởng các Đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện biên giới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *✱*

Nơi nhận:

- Như điều 3 (1H).
- VP Chính phủ (bc).
- Bộ KH-ĐT, Bộ TC, UBNDT (bc).
- Bộ Tư pháp, Bộ XD (bc).
- TT Tỉnh ủy (bc).
- TT HĐND (bc).
- CT các PC T UBND tỉnh.
- PVP.
- Lưu VL KTL NC, HL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
CHỦ TỊCH



Đoàn Bá Nhiên

QUY ĐỊNH

Về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg
ngày 11/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược
phát triển kinh tế-xã hội tuyến biên giới Việt-Trung đến năm 2010
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 34 / 2004 / QĐ-UB
ngày 8 / 6 / 2004 của UBND tỉnh Lạng Sơn).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này áp dụng đối với các thôn bản, xã, huyện biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Các thôn bản, xã, huyện biên giới ngoài các cơ chế, chính sách đang thực hiện, được hưởng thêm các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Khoản 3, Điều 1, Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg ngày 11/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Mục tiêu, nhiệm vụ: Phát triển kinh tế-xã hội của xã biên giới Việt-Trung nhằm đưa vùng này vượt ra khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, chậm phát triển; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn biên giới; xây dựng biên giới Việt-Trung hoà bình, hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển.

Dựa trên cơ sở nội dung các dự án quy hoạch phát triển kinh tế xã hội vùng và quy hoạch phát triển tổng thể các ngành đã được phê duyệt, xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội vùng biên giới của tỉnh Lạng Sơn đến năm 2010 để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ cụ thể theo nội dung Quyết định số: 120/2003/QĐ-TTg ngày 11-6-2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Nguồn vốn và cơ chế quản lý:

1. Nguồn vốn thực hiện các dự án trên bao gồm:

- a) Nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn lồng ghép các dự án Chương trình mục tiêu đầu tư trên địa bàn).
- b) Nguồn kinh phí từ các nguồn thu khác (đóng góp của các hộ gia đình, của cộng đồng).
- c) Nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước (nếu có).

d) Nguồn vốn tín dụng nhà nước cho vay với lãi suất ưu đãi để đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, hỗ trợ phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

2. Cơ chế quản lý, cấp phát và thanh quyết toán cụ thể đối với từng nguồn vốn của các dự án thực hiện theo quy định của Luật ngân sách, các văn bản hướng dẫn luật, các văn bản pháp quy liên quan khác của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

a) Việc đầu tư các hạng mục thuộc nguồn vốn 120 QĐ, tổ chức thực hiện theo quy định tại nội dung Quyết định số: 27/2001/QĐ-UB ngày 21-6-2001 của UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Các nguồn vốn phải đưa vào kế hoạch để quản lý thống nhất, công khai, đảm bảo chất lượng, đúng đối tượng, đúng mục đích, gần quyền lợi, trách nhiệm của dân trong việc đầu tư, quản lý khai thác sử dụng đem lại hiệu quả kinh tế xã hội lâu dài.

c) Việc phân bổ nguồn vốn ngân sách hàng năm cho đầu tư các xã biên giới bình quân 500 triệu đồng/xã là để làm cơ sở căn đối tổng mức đầu tư đảm bảo hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ chung về phát triển kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng trên địa bàn toàn huyện bao gồm: chỉ xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉ hỗ trợ khai hoang, phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, chỉ hỗ trợ chính sách di dân dân ra các thôn bản giáp biên, chỉ làm các nhiệm vụ khẳng định chủ quyền biên giới.

d) Các Sở, ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình phối hợp cùng với các Huyện biên giới, tổ chức chỉ đạo thực hiện các chương trình, dự án cụ thể thuộc phạm vi quản lý của Sở, ngành mình theo phân cấp, đảm bảo thực hiện theo các mục tiêu, nội dung nhiệm vụ được giao.

e) Giải pháp, định mức, đối tượng chi để thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ trong từng lĩnh vực cụ thể do cơ sở đề xuất được các Sở chuyên ngành xem xét thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

Chương II MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế xã hội:

Việc xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới phải phù hợp với định hướng chiến lược của địa phương, của vùng và cả nước. Lấy huyện, xã giáp biên giới là địa bàn quy hoạch phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đồng bộ với phát triển kết cấu hạ tầng. UBND huyện và các Sở, Ngành thực hiện rà soát các mục tiêu chiến lược, lập bổ sung cho quy hoạch phát triển cụ thể trong các lĩnh vực chuyên ngành từ cơ sở xã đến huyện, tỉnh.

Điều 5. Quy trình thực hiện đầu tư:

1. Thực hiện các nhiệm vụ chiến lược phát triển kinh tế xã hội tuyến biên giới Việt-Trung đến năm 2010, đảm bảo đầu tư đồng bộ, phù hợp quy hoạch trước mắt và lâu dài của địa phương theo các quy định hiện hành, mục tiêu đầu tư phải được xác định trên cơ sở các quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Bổ sung cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện đầu tư, hoàn chỉnh nội dung quy hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các xã thuộc Chương trình 135 đã xây dựng trước đây nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng, bảo vệ đường biên mốc giới trong tình hình mới.

3. Chủ đầu tư: UBND tỉnh căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu về chuyên môn và phạm vi, quy mô của mục tiêu đầu tư trong từng thời kỳ cụ thể để quyết định giao cho UBND huyện, xã hoặc đơn vị Sở chuyên ngành làm chủ đầu tư. Căn cứ mục tiêu nhiệm vụ được giao và định hướng phát triển trong quy hoạch tổng thể, quy hoạch ngành các Sở và UBND các huyện biên giới xây dựng kế hoạch cụ thể theo lĩnh vực của mình hàng năm trình UBND tỉnh quyết định.

4. Các chủ đầu tư căn cứ tình hình cụ thể của địa phương, ngành thành lập Ban Quản lý dự án để tổ chức thực hiện quản lý, xây dựng các công trình thực hiện nội dung Quyết định 120/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (công trình 120). Bổ sung nhiệm vụ cho Ban Quản lý dự án Chương trình 135 hoặc Ban Quản lý dự án xây dựng cơ bản của huyện, ngành để thực hiện. Việc tổ chức quản lý đầu tư, xây dựng, nghiệm thu, bàn giao, quản lý khai thác sử dụng và thanh quyết toán các công trình 120 được vận dụng thực hiện theo cơ chế điều hành của Chương trình 135 và các quy định hiện hành.

Điều 6. Đối với nhiệm vụ củng cố an ninh, quốc phòng; hỗ trợ phát triển sản xuất, ổn định đời sống các hộ dân tái định cư bám trụ bảo vệ đường biên mốc giới, UBND huyện phối hợp với Chi cục Định canh Định cư - VKTM, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Đoàn Kinh tế quốc phòng 338 chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị cơ sở của mình tổ chức thực hiện theo các quy định cụ thể theo yêu cầu chức năng chuyên môn của từng ngành nhằm thực hiện nội dung các mục tiêu của dự án ổn định dân cư các xã biên giới Việt-Trung tỉnh Lạng Sơn đã được phê duyệt tại quyết định số: 2643/QĐ-UB ngày 09/12/2002 của UBND tỉnh.

1. Nguồn vốn chi hỗ trợ bình quân 100 triệu đồng/xã.năm cho nhiệm vụ bảo vệ cột mốc và an ninh biên giới do UBND tỉnh quy định cụ thể trong quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, được bố trí sử dụng và điều tiết tùy theo yêu cầu của nhiệm vụ bảo vệ đường biên mốc giới đối với từng vùng, từng thời điểm cụ thể. Nguồn vốn này được chi cho các nhiệm vụ:

a) Hỗ trợ tái định cư biên giới và hỗ trợ các hộ gia đình thôn bản giáp biên, phát triển sản xuất ổn định đời sống bám trụ đường biên (Hỗ trợ cơ sở vật chất:

lượng thực, cây con giống, vật tư, công cụ và khai hoang, trồng, bảo vệ rừng theo yêu cầu an ninh biên giới được vận dụng các định mức đơn giá của tỉnh đã ban hành).

b) Chi đầu tư ra phía bom mìn, vật cần mìn rừng diện tích sản xuất dọc tuyến biên giới ở những nơi cần thiết.

c) Hỗ trợ chi trả ngày công huy động làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới, đấu tranh chống lại âm mưu gây rối, gây bạo loạn chính trị, giữ vững trật tự an ninh trên địa bàn.

d) Hỗ trợ chi bồi dưỡng cho các cán bộ, chiến sĩ dân quân tham gia tuần tra, thường trực chiến đấu theo yêu cầu công tác đột xuất phục vụ an ninh quốc phòng.

e) Hỗ trợ các hộ gia đình khắc phục những thiệt hại trong việc đấu tranh bảo vệ mốc giới đường biên như: bị đánh đập, đốt phá rừng trồng, phá hoại nhà cửa, vật nuôi, cây trồng v.v... (Xét thực tế theo mức độ cụ thể, trường hợp thương vong được xem xét hưởng chế độ, chính sách thương binh, liệt sĩ và các chính sách xã hội khác theo quy định hiện hành).

f) Chi giải quyết một số sự vụ phát sinh đột xuất phục vụ công tác (hoạt động) đối ngoại của chính quyền xã, thôn bản giáp biên khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

2. Phạm vi, đối tượng, mức chi hỗ trợ từng hạng mục cụ thể do Sở Tài chính xây dựng và trình UBND tỉnh quyết định.

Điều 7. Phân loại công trình:

1. Đối với các công trình xây dựng do UBND các huyện, các Sở, Ngành của tỉnh làm chủ đầu tư có quy mô lớn tổng mức đầu tư trên 1 tỷ đồng thực hiện quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 ban hành quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 5/5/2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 52/1999/NĐ-CP (cả biệt tùy vị trí và tính chất cấp thiết của dự án có thể được UBND tỉnh xem xét chỉ định thầu hoặc đấu thầu hạn chế).

2. Các công trình có quy mô nhỏ tổng mức đầu tư dưới 1 tỷ đồng vận dụng Thông tư liên tịch số: 666/20001/TTLT/BKH-UBDTMN-TC-XD ngày 23 tháng 8 năm 2001 liên Bộ, Kế hoạch và Đầu tư-Ủy ban Dân tộc và Miền núi-Tài chính- Xây dựng về hướng dẫn quản lý đầu tư và xây dựng công trình hạ tầng thuộc Chương trình 135; Công văn số: 84/KH-NL ngày 27/4/2000 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 và các hướng dẫn riêng, quy định cụ thể của các Sở chuyên ngành để tổ chức thực hiện việc quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản trên địa bàn các xã biên giới.

Điều 8. Nguồn hỗ trợ hàng năm từ ngân sách Trung ương theo Quyết định 120/QĐ-TTg cho xây dựng cơ sở hạ tầng các xã biên giới (có 400 triệu đồng/xã/năm) giao cho UBND huyện làm chủ đầu tư sử dụng bổ sung đầu tư thêm cho các công trình cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình 135 trên địa bàn xã để hoàn thành dứt điểm trong năm. Trước mắt từ nay đến năm 2005 ưu tiên đầu tư cho các công trình: Thủy lợi, Điện, Đường, Trường Trại, Trụ sở UBND xã nhằm đảm bảo huy động vốn tập trung, hoàn thành dứt điểm các công trình trong năm kế hoạch, tránh dàn trải, dây dưa qua nhiều năm. Việc xác định thứ tự ưu tiên và lựa chọn công trình xây dựng cơ sở hạ tầng xã biên giới do Hội đồng nhân dân xã quyết định.

Đối với các công trình 120 do UBND huyện làm chủ đầu tư (theo phân cấp). Chủ đầu tư căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của địa phương, các quy hoạch phát triển chuyên ngành trên địa bàn; căn cứ chỉ tiêu kế hoạch vốn hàng năm được giao để lập danh mục công trình, quy mô đầu tư, danh sách nhà thầu, trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh thỏa thuận trước khi ra quyết định đầu tư.

Điều 9. Thời gian thực hiện từ năm 2004 đến năm 2010 được phân chia làm 2 thời kỳ:

- Từ năm 2004 đến năm 2005 việc tổ chức thực hiện đầu tư các dự án có sự lồng ghép với Chương trình 135, các Chương trình mục tiêu Quốc gia và các Chương trình mục tiêu khác trên địa bàn.

- Từ năm 2006 đến năm 2010 tiếp tục thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ theo nội dung Quyết định 120/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Phân công trách nhiệm:

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với UBND các huyện biên giới xem xét việc bổ sung biên chế cho huyện biên giới và bố trí thêm một Phó chủ tịch cho các xã biên giới, đề xuất chế độ chính sách đối với cán bộ cấp xã và huyện biên giới, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị, đặc biệt đối với cán bộ cấp cơ sở có nhiệt tình, trách nhiệm và đủ trình độ lãnh đạo, điều hành, quản lý mọi mặt đời sống xã hội để thực hiện chiến lược này, trình UBND tỉnh quyết định trong năm 2004.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh, Đoàn Kinh tế quốc phòng 338 phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện

biên giới rà soát bổ sung, điều chỉnh quy hoạch bố trí lại dân cư phù hợp với quy hoạch sản xuất, gắn với hệ thống đồn, trạm biên phòng và bảo vệ cột mốc biên giới; tổ chức rà phá bom, mìn hỗ trợ đưa dân trở lại biên giới và thực hiện tốt công tác cắm mốc biên giới; phối hợp với UBND huyện biên giới hướng dẫn các xã sử dụng quỹ bảo vệ đường biên giới và cột mốc; tổ chức các đơn vị quân đội tham gia xây dựng các công trình phục vụ phát triển kinh tế, dân sinh kết hợp với quốc phòng ở vùng biên giới; xây dựng quy hoạch, lập dự án đầu tư các khu kinh tế-quốc phòng ở những vùng xung yếu và đề xuất các giải pháp hỗ trợ về nguồn lực, trình UBND tỉnh quyết định.

3. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện biên giới xây dựng kế hoạch đấu tranh ngăn chặn các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, tham mưu kịp thời cho Đảng và chính quyền các cấp tuyển chọn đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt ở các xã biên giới; đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh chống các loại tội phạm ở vùng biên giới; xây dựng quy chế quản lý nhà nước và cơ chế phối hợp về an ninh, trật tự trên địa bàn; xây dựng kế hoạch phối hợp với Công an Trung Quốc trong đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, giải quyết những vấn đề hai bên cùng quan tâm.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội, Chi cục Định canh định cư -Vùng kinh tế mới cùng các ngành liên quan và UBND các huyện biên giới xây dựng, đề xuất các phương án thực hiện chính sách hỗ trợ hộ dân cư chuyển đến sinh sống ở các thôn, bản, xã sát biên giới; xây dựng kế hoạch và chính sách định cư, ổn định dân di cư tự do, cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt, khai hoang, trồng và bảo vệ rừng, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi cho các hộ gia đình sản xuất trong phạm vi các xã biên giới.

Rà soát, bổ sung hoàn chỉnh các quy hoạch phát triển sản xuất Nông Lâm nghiệp, thủy lợi, ổn định dân cư và xây dựng mới quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản các xã biên giới.

Tổ chức triển khai việc thực hiện và kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các huyện, xã trên tuyến biên giới của tỉnh.

5. Sở Tài nguyên-Môi trường có trách nhiệm kiểm kê, quản lý tài nguyên môi trường vùng biên giới lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên môi trường. Quy hoạch sử dụng đất nông lâm nghiệp, đất phục vụ cho quốc phòng của các xã biên giới; Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đai, hoàn thành nhanh việc giao đất, giao và khoán bảo vệ rừng cho dân, không để đất hoang, đồi, núi trọc tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội vùng biên giới.

6. Sở Giao thông-Vận tải chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện biên giới rà soát, bổ sung điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống

đường ra biên giới, đường hành lang biên giới và các tuyến đường tuần tra biên giới Việt-Trung. Xây dựng kế hoạch đầu tư và phân kỳ đầu tư cụ thể cho việc xây dựng hệ thống giao thông biên giới. Chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn và trực tiếp làm chủ đầu tư xây dựng các tuyến đường quan trọng có quy mô lớn và phức tạp trong hệ thống giao thông biên giới của tỉnh.

7. Sở Thương mại- Du lịch phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện biên giới rà soát, bổ sung và xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành du lịch của tỉnh, đề xuất hệ thống các giải pháp, biện pháp phù hợp tình hình biên giới nhằm thực hiện tốt chính sách kinh tế cửa khẩu của Nhà nước về phát triển thương mại, khuyến khích sản xuất, hàng hoá xuất khẩu nâng cao đời sống kinh tế xã hội vùng biên.

8. Sở Xây dựng phối hợp với các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện biên giới rà soát, điều chỉnh, bổ sung và lập quy hoạch xây dựng các khu kinh tế cửa khẩu, chợ đường biên, các thị xã, thị trấn, trung tâm cụm xã biên giới.

Lập kế hoạch đầu tư và phân kỳ đầu tư. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, quản lý kiểm tra về chuyên môn hoặc trực tiếp làm chủ đầu tư xây dựng các công trình đô thị, các khu kinh tế cửa khẩu theo qui hoạch.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện biên giới xây dựng kế hoạch đầu tư và phân kỳ đầu tư cụ thể cho chương trình xây dựng trường, lớp học cho các huyện biên giới (Trường nội trú huyện, Trường bán trú xã và Lớp học thôn bản); Đề xuất các biện pháp phù hợp để thực hiện tốt chế độ cử tuyển trong đào tạo và sử dụng sau đào tạo, tạo nguồn cán bộ cho các xã huyện biên giới, chế độ phụ cấp cho học sinh ở vùng giáp biên giới.

10. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và ủy ban nhân dân các huyện biên giới tiến hành rà soát đánh giá lại hệ thống trạm xá xã, phòng khám đa khoa khu vực; lập kế hoạch cụ thể cho việc tăng cường cán bộ và cơ sở vật chất cho y tế tại thôn, bản, xã, huyện giáp biên.

11. Sở Văn hóa-Thông tin phối hợp với Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, các ngành liên quan và UBND các huyện biên giới đề xuất các biện pháp để thực hiện tốt các chính sách về văn hóa- thông tin; xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc thực hiện mở rộng diện phủ sóng phát thanh, truyền hình, tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, phát huy các giá trị văn hoá dân tộc của đồng bào vùng biên giới;

12. Bưu điện tỉnh Lạng Sơn xây dựng kế hoạch phát triển và hiện đại hóa dịch vụ bưu chính - viễn thông phục vụ phát triển kinh tế- xã hội và bảo đảm quốc phòng-an ninh trên tuyến biên giới.

13. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện biên giới xây dựng và đề xuất với UBND tỉnh các cơ chế chính sách quản

ly thu chi ngân sách trên địa bàn và các phương án hợp lý vốn, rải ngân kịp thời và trực tiếp hướng dẫn, quản lý, thanh toán công trình để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược phát triển kinh tế xã hội tuyên biên giới Việt-Trung của tỉnh.

11. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện biên giới xây dựng các chính sách ưu đãi đầu tư để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước; tổng hợp các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tuyên biên giới Việt-Trung của các huyện, các ngành, trình các cơ quan lãnh đạo của tỉnh phê duyệt. Xây dựng phương án huy động các nguồn lực, tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược phát triển kinh tế xã hội tuyên biên giới Việt trung của tỉnh; bố trí vốn đầu tư, tham định, thỏa thuận danh mục các công trình đầu tư cơ sở hạ tầng xã biên giới, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện để báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo 120 Trung ương theo quy định.

15. UBND các huyện biên giới có trách nhiệm phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh, tạo mọi điều kiện để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của chương trình phát triển kinh tế - xã hội tuyên biên giới Việt - Trung trên địa bàn huyện.

Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện phù hợp với mục tiêu chuyển đổi kinh tế vùng biên, tập trung vào sản xuất nông, lâm nghiệp, dịch vụ trao đổi qua biên giới.

Trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, các Huyện ưu tiên tập trung các nguồn lực cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội các xã biên giới; tổ chức nhân dân trong vùng tham gia đóng góp công sức xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ dân sinh, nâng cao thu nhập cho người dân phối hợp với các ngành chuyên môn làm tốt công tác quản lý hoạt động tại các cửa khẩu, chợ biên giới trên địa bàn huyện, giải quyết việc làm cho nhân dân vùng cửa khẩu; quản lý hoạt động buôn bán qua biên giới, thực hiện đầy đủ các chính sách dân tộc.

16. UBND tỉnh giao cho Chỉ cục Định canh Định cư-VKTM (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 135 của tỉnh) làm đầu mối tổng hợp theo dõi chung tình hình triển khai thực hiện Chương trình 135 và Quyết định 120 /QĐ-TTg. Tham gia kiểm tra, giám sát đầu tư, công tác thi đua, khen thưởng.... Đảm bảo tính thống nhất trong quản lý đầu tư để đầu tư đạt hiệu quả cao theo quy hoạch, tập trung, không dàn trải, tránh trùng lặp các công trình của các Chương trình mục tiêu đầu tư lồng ghép trên địa bàn.

Điều 11. Về chế độ kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện:

Ban Chỉ đạo 120 tỉnh, huyện thường xuyên có sự phối hợp với các Sở, Ngành chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc, thực hiện các quy định giám sát đầu tư.

1. Khi tiến hành kiểm tra tại cơ sở các Đoàn kiểm tra phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để tổng hợp và thông báo rộng rãi cho các Sở, Ngành, các Ban Chỉ đạo huyện biết về kết quả kiểm tra; đề nghị các hình thức và mức độ xử lý vi phạm (nếu có), khen thưởng, kỷ luật, thực hiện nghiêm túc quy chế đầu tư xây dựng cơ bản đã ban hành.

2. Giao bổ xung nhiệm vụ cho các Ban Giám sát công trình 135 của xã tham gia vào việc giám sát thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình 120 nhằm đảm bảo công trình được đầu tư đúng mục đích, đúng đối tượng, đảm bảo chất lượng, không thất thoát, từ đó nâng cao trách nhiệm của xã, thôn bản trong việc bảo vệ, sử dụng công trình hiệu quả hơn.

3. Tăng cường công tác báo cáo định kỳ: Hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm, yêu cầu Ban Chỉ đạo 120 các huyện phải có báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội theo Quyết định 120/QĐ-TTg của Chính phủ trên địa bàn huyện mình. Báo cáo gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo 120 tỉnh) và Chi cục Định canh Định cư-VKTM trước ngày 20 hàng tháng và 10 ngày trước khi kết thúc hàng quý, 6 tháng và cả năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo 120 Trung ương.

Điều 12. Các Cơ quan, Tổ chức, Cá nhân trong quá trình thực hiện nội dung quy định này nếu gặp khó khăn, vướng mắc cần đề nghị phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 120 tỉnh) để được hướng dẫn giải quyết kịp thời. *✍*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

CHỦ TỊCH



Đoàn Bá Nhiên